

Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh ngày 12/04/1993;

Số căn cước công dân: 062193003311;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Quốc T, sinh ngày 20/6/1983;

Số căn cước công dân: 034083022256;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Đinh Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Đinh Quốc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận thỏa thuận giao cháu Đinh Quốc K, sinh ngày 27/07/2020 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Anh Đinh Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/07/2026 cho đến khi con chung thành niên và có đủ khả năng lao động, tự lập

được.

Đến thời điểm thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận của các bên, mà anh Đinh Quốc T chưa cấp dưỡng số tiền nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Đinh Quốc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Đinh Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, mà không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị H và anh Đinh Quốc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002348 ngày 26/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. (Chị Phạm Thị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 9- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 9- Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh